TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 26-02-2026
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bồ Quốc Khánh;

Ông Đoàn Văn Lước.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đỗ Đức Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 294/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2025 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thúy D, sinh năm 1982; CCCD số 07418200 8699 ngày 09/08/2021; địa chỉ: Ấp I, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lê Trọng K; CCCD số 074080002005 ngày 20/04/2021; địa chỉ: Ấp B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà D và ông K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và Bản tự khai ngày 16/9/2025, nguyên đơn bà Trần Thị Thúy D trình bày: Bà D và ông K tự nguyện quen biết, tìm hiểu, tổ chức đám cưới, chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Bình Dương (Nay là xã P, Thành phố Hồ Chí Minh). Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nay bà D nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn với ông K.

- Về con chung: Quá trình chung sống, bà D và ông K có 01 con chung là Lê Trần Quốc K1, sinh ngày 25/01/2007. Nay con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Trọng K trình bày tại Bản tự khai ngày 05/02/2026 như sau: Thống nhất với lời trình bày của bà D về việc kết hôn và chung sống. Vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Ông K đang bị tạm giam tại Cơ sở giam giữ số 3 Trại tạm giam Bố Lá. Trước yêu cầu khởi kiện của bà D về việc yêu cầu giải quyết cho ly hôn thì ông đồng ý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà D nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông K. Ông K có địa chỉ thường trú tại tổ F, ấp B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025, yêu cầu khởi kiện của bà D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 17, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông K quen biết, tìm hiểu, tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 179 ngày 27/12/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng: Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K vì cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hiện không còn tình cảm với nhau. Ông K thừa nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và đồng ý ly hôn. Qua đó cho thấy, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống hôn nhân không có trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D xin ly hôn với ông K là có cơ sở chấp nhận.

[5] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Trần Quốc K1, sinh ngày 25/01/2007. Nay con đã trưởng thành nên bà D và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên Tòa án không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[8] Về án phí: Bà D phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2025;

Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thúy D đối với bị đơn ông Lê Trọng K. Bà Trần Thị Thúy D được ly hôn với ông Lê Trọng K.

2. Về án phí: Bà Trần Thị Thúy D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0044874 ngày 02/12/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 17, TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- P.THADS Khu vực 17, TP. Hồ Chí Minh
- UBND xã Phú Giáo, TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Bích Huế